

□ 102. LUYỆN TẬP

A – MỤC TIÊU

Giúp HS :

- Củng cố và hình thành kỹ năng rút gọn phân số.
- Củng cố về nhận biết hai phân số bằng nhau.

194

– GV cho HS nêu cách tính $\frac{2 \times 3 \times 5}{3 \times 5 \times 7}$ và hướng tới cách tính :

- Cùng chia nhẩm tích ở trên và ở dưới gạch ngang cho 3 được :

$$\frac{2 \times \cancel{3} \times 5}{\cancel{3} \times 5 \times 7}$$

- Cùng chia nhẩm tích ở trên và ở dưới gạch ngang cho 5 được :

$$\frac{2 \times \cancel{3} \times \cancel{5}}{\cancel{3} \times \cancel{5} \times 7}$$

- Kết quả nhận được là $\frac{2}{7}$.

Khi trình bày bài làm, HS có thể tính nhẩm và viết như sau : $\frac{2 \times \cancel{3} \times \cancel{5}}{\cancel{3} \times \cancel{5} \times 7} = \frac{2}{7}$

Cho HS nêu lại cách tính (như trên).

– Cho HS tự làm bài tập phần b) và phần c) rồi chữa bài. Kết quả là :

$$\text{b) } \frac{\cancel{8} \times \cancel{7} \times 5}{11 \times \cancel{8} \times \cancel{7}} = \frac{5}{11} ; \quad \text{c) } \frac{\cancel{19} \times 2 \times \cancel{3}}{\cancel{19} \times 3 \times \cancel{3}} = \frac{2}{3}$$

Chú ý : GV nên cho HS nhắc lại, chẳng hạn phần b) ta đã chia nhẩm tích ở trên và tích ở dưới gạch ngang cho 8, rồi cùng chia nhẩm cho 7.

B – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

GV tổ chức, hướng dẫn HS tự làm bài rồi chữa bài, tập trung vào bài 1, bài 2, bài 4. Chẳng hạn :

Bài 1 : HS tự làm bài rồi chữa bài. Khi chữa bài nên cho HS trao đổi ý kiến để tìm cách rút gọn phân số nhanh nhất.

Ví dụ : Với phân số $\frac{81}{54}$ ta thấy 81 chia hết cho 3 ; 9 ; 27 ; 81 ; còn 54 chia hết cho 2 ; 3 ; 6 ; 9 ; 18 ; 27 ; 54. Như vậy, tử số và mẫu số đều chia hết cho 3 ; 9 ; 27 ; trong đó 27 là số lớn nhất vậy : $\frac{81}{54} = \frac{81 : 27}{54 : 27} = \frac{3}{2}$.

Chú ý : Chỉ yêu cầu HS rút gọn đúng. Để phát triển tư duy cho HS, GV nên khuyến khích HS trao đổi ý kiến theo ví dụ ở trên, nhưng không bắt buộc phải làm như vậy.

Bài 2 và Bài 3 : HS tự làm bài rồi chữa bài. Nếu ít thời gian thì làm bài và chữa bài 2 tại lớp, còn bài 3 làm khi tự học.

Để làm các bài tập, HS phải rút gọn từng phân số rồi trả lời theo yêu cầu của bài tập.

Ví dụ : Bài 2 :

$$\text{Nhận xét : } \frac{20}{30} = \frac{20 : 10}{30 : 10} = \frac{2}{3}$$

$\frac{8}{9}$ là phân số tối giản không rút gọn được.

$$\frac{8}{12} = \frac{8 : 4}{12 : 4} = \frac{2}{3}$$

Vậy các phân số $\frac{20}{30}$; $\frac{8}{12}$ đều bằng $\frac{2}{3}$.

Bài 4 :

a) – GV vừa viết lên bảng vừa giới thiệu cho HS một dạng bài tập mới : $\frac{2 \times 3 \times 5}{3 \times 5 \times 7}$ (có thể đọc là : hai nhân ba nhân năm chia cho ba nhân năm nhân bảy). Cho HS vừa nhìn vào bài tập vừa đọc lại.

– GV hướng dẫn HS nêu nhận xét về đặc điểm của bài tập. Chẳng hạn, GV nêu câu hỏi để khi trả lời HS nhận ra được : tích ở trên và ở dưới gạch ngang đều có thừa số 3 và thừa số 5.